|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG THCS AN PHÚ**  **Số: 01/KH-TOVAN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VĂN**

**Năm học 2021 - 2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 30**; Số học sinh:** 1079**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 0**9; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 00 Đại học: 08; Trên đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 09; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy vi tính | 9 |  |  |
| 2 | Phần mềm SHub Classroom | 9 |  |  |
| 3 | Phần mềm Zoom hoặc Google meet | 9 |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Thư viện | 30 | Tổ chức tiết học ở thư viện, hướng dẫn học sinh đọc sách và viết bài cảm nhận, thuyết trình sách. |  |
| 2 | Sân trường | 30 | Tổ chức tiết học ngoài lớp học, kết hợp làm bài văn phù hợp từng khối như văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận. |  |

**II. Kế hoạch dạy học (theo khối lớp) (*hoặc đưa theo dạng phụ lục từng khối)***

- Thực hiện đổi mới dạy học theo công văn 4612 (linh động thực hiện chương trình, xây dựng chuyên đề dạy học, lồng ghép tích hợp nội dung dạy học) được cụ thể hóa trong khung chương trình.

- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình: Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ chương trình theo khung kế hoạch thời gian năm học và Khung phân phối chương trình môn Ngữ văn năm học 2021-2022.

- Xây dựng kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; chuẩn bị đầy đủ, chu đáo phương án tổ chức dạy và học chương trình năm học mới trên môi trường Internet đến hết thời gian học kỳ I năm học 2021-2022, nhất là đối với các khối lớp 6 và lớp 9.

- Tổ trưởng bộ môn chuẩn bị các phương án và chủ động tham mưu kế hoạch năm học 2021- 2022 đối với nhà trường khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát và học sinh có thể đến trường.

**1. Phân phối chương trình**

*Theo phụ lục đính kèm (Phụ lục I, II, III, IV)*

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Nội dung tích hợp/lồng ghép  (4) |
| 1 | Dạy đọc hiểu Ngữ văn 6 | 2 | Chia sẻ những kinh nghiệm trong việc dạy chương trình Ngữ văn lớp 6 |  |
| 2 | Tình yêu thiên nhiên | 2 | Tích hợp, liên môn góp phần thực hiện mục tiêu chương trình dạy học. | -Tích hợp liên môn: Ngữ văn, Âm nhạc, Mĩ thuật, Lịch sử, Giáo dục công dân. |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 9  (1/11-6/11) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. | Viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18  (3/1-8/1/2022) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học sau một học kỳ. | Viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 26  (14/3-18/3/2022) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. | Viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35  (2/5-7/5/2022) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học sau một học kỳ. | Viết |

**4. Tổ chức dạy học qua internet**

***4.1. Khối 6***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung/chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | ***HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI*** | 2 | - Biết cách chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về môi trường THCS.  - HS nắm được các nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6, một số phương pháp học tập, các trục kĩ năng.  - Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6.  - Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn.  - Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |
| 2 | **VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG** | 3 | - Tri thức đọc hiểu: Thơ lục bát (khái niệm, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu, lục bát biến thể, hình ảnh, tính biểu cảm của văn bản văn học).  - Nhận biết được các đặc điểm của thơ lục bát; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.  - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.  - Trình bày được cảm xúc về một bài thơ lục bát.  -Yêu vẻ đẹp quê hương. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |

***4.2. Khối 7***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung/chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | Văn bản và các yêu cầu của văn bản | 4 | - Hiểu được những nội dung nhật dụng trong các văn bản: tình cảm cao quý, ý thức trách nhiệm của gia đình đối với việc giáo dục trẻ em; tình yêu thương và kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng đối với mỗi người; quyền trẻ em.  - Hiểu và vận dụng được giá trị của những hình thức biểu cảm trong một văn bản nhật dụng. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |
| 2 | Giới thiệu sách hay (Thơ Xuân Quỳnh hoặc Tuyển tập Thạch Lam...) | 2 | - HS được đọc và tìm hiểu những cuốn sách, truyện theo chủ đề: Tác phẩm văn học hiện đại.  - Biết tên của một số tác giả, tác phẩm văn học hiện đại nổi tiếng ở Việt Nam và các nước trên thế giới; bước đầu nắm được nghệ thuật, nội dung của một số tác phẩm đó.  - Tìm hiểu các kiến thức lịch sử, văn hóa, giá trị nhân văn,...qua sách .  - HS có thói quen ham đọc.  - Rèn luyện kĩ năng nói- nghe- viết, lan tỏa văn hóa đọc. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |

***4.3. Khối 8***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung/chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | Đọc sách kết nối chủ điểm những truyện ngắn của các tác giả giai đoạn VHHTPP 30-45 | 2 | - Khơi dậy và rèn luyện ở HS về thói quen đọc sách.  - Rèn kĩ năng lựa chọn và nắm được nội dung của sách.  - Có thêm những hiểu biết về giai đoạn VHHTPP. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |
| 2 | **Chủ đề: Thơ mới** | 3 | - Biết đọc – hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn tiêu biểu của phong trào Thơ mới.  - Thấy được một số biểu hiện của sự đổi mới về thể loại, đề tài, ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật được biểu hiện trong bài thơ.  - Sơ giản về phong trào Thơ mới.  - Nắm được sự thay đổi trong đời sống xã hội và sự nuối tiếc của nhà thơ đối với những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc đang dần bị mai một.  - Cảm nhận được chiều sâu tư tưởng yêu nước của thế hệ trí thức, niềm khao khát tự do mãnh liệt, nỗi chán ghét sâu sắc cái thực tại tù túng, tầm thường, giả dối được thể hiện trong bài thơ qua lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú.  - Hiểu được thể thơ ngũ ngôn và cách đọc văn bản thơ, thấy được lối viết bình dị mà gợi cảm của nhà thơ. | Trực tiếp | Máy vi tính, PowerPoint |

***4.4. Khối 9***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung/chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | **Chủ đề: Văn bản thông tin** | 2 | - Biết đọc hiểu một văn bản thông tin  - Nhận biết và phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  - Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin; quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (tranh ảnh, bản đồ…) dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản.  - Nhận biết và phân tích được mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Liên hệ với những hiểu biết về danh lam thắng cảnh của bản thân để đánh giá các thông tin trong văn bản và sử dụng thông tin phù hợp với mục đích sử dụng. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |
| 2 | **Chủ đề: “Truyện Kiều” của Nguyễn Du** | 4 | - Nhận biết được những thông tin chính về tác giả Nguyễn Du và *Truyện Kiều.* Vận dụng những thông tin đó vào đọc hiểu các đoạn trích trong *Truyện Kiều.*  - Nhận biết và phân tích được các yếu tố về nghệ thuật của các đoạn trích: thể thơ, ngôn từ, hình ảnh, biện pháp tu từ, cách tả người và nội tâm nhân vật,…  - Nhận biết, phân tích và nhận xét được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. | Trực tuyến | SHub Classrom kết nối Google meet |

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn**

**1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 205**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Vui Tết Trung thu | - HS hiểu được nguồn gốc, phong tục, ý nghĩa của ngày Tết Trung thu.  - HS có ý thức trân trọng giá trị truyền thống, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên. | 2 | 21/9/2021 | Trực tuyến | GVBM Văn | GVCN, PHHS | GV sử dụng các phần mềm trực tuyến như Google meet, Zoom kết hợp trình chiếu PowerPoint |
| 2 | Nét đẹp gốm sứ | - HS hiểu được quá trình sản xuất các sản phẩm gốm sứ truyền thống.  - HS có ý thức trân trọng và bảo tồn giá trị truyền thống. | 1 ngày | 14/5/2022 | Bình Dương | BGH, GV Tổ Văn | GVCN, PHHS | Hợp đồng với Công ty du lịch tổ chức. |

**2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 313**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Vui Tết Trung thu | - HS hiểu được nguồn gốc, phong tục, ý nghĩa của ngày Tết Trung thu.  - HS có ý thức trân trọng giá trị truyền thống, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên. | 2 | 21/9/2021 | Trực tuyến | GVBM Văn | GVCN, PHHS | GV sử dụng các phần mềm trực tuyến như Google meet, Zoom kết hợp trình chiếu PowerPoint |
| 2 | Nét đẹp gốm sứ | - HS hiểu được quá trình sản xuất các sản phẩm gốm sứ truyền thống.  - HS có ý thức trân trọng và bảo tồn giá trị truyền thống. | 1 ngày | 14/5/2022 | Bình Dương | BGH, GV Tổ Văn | GVCN, PHHS | Hợp đồng với Công ty du lịch tổ chức. |

**3. Khối lớp: 8; Số học sinh: 305**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Vui Tết Trung thu | - HS hiểu được nguồn gốc, phong tục, ý nghĩa của ngày Tết Trung thu.  - HS có ý thức trân trọng giá trị truyền thống, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên. | 2 | 21/9/2021 | Trực tuyến | GVBM Văn | GVCN, PHHS | GV sử dụng các phần mềm trực tuyến như Google meet, Zoom kết hợp trình chiếu PowerPoint |
| 2 | Rừng vàng biển bạc | - HS hiểu thêm về hệ sinh thái rừng và biển ở Cần Giờ,TpHCM.  - HS có ý thức trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. | 1 ngày | 8/5/2022 | Bình Dương | BGH, GV Tổ Văn | GVCN, PHHS | Hợp đồng với Công ty du lịch tổ chức. |

**4. Khối lớp: 9; Số học sinh: 256**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Vui Tết Trung thu | - HS hiểu được nguồn gốc, phong tục, ý nghĩa của ngày Tết Trung thu.  - HS có ý thức trân trọng giá trị truyền thống, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên. | 2 | 21/9/2021 | Trực tuyến | GVBM Văn | GVCN, PHHS | GV sử dụng các phần mềm trực tuyến như Google meet, Zoom kết hợp trình chiếu PowerPoint |
| 2 | Hoạt động trải nghiệm |  | 3 ngày 2 đêm | 19,20,21/3/2022 | Đà Lạt | BGH, Tổ Văn | GVCN các lớp 9, PHHS | Hợp đồng với Công ty du lịch tổ chức. |

**IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn**

**(sinh hoạt chuyên môn: thao giảng, dự giờ, kiểm tra giám sát nội bộ ..)**

***Tổ trưởng triển khai các thông tư, công văn:***

- Thông tư 32/2020.

- Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH

- Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH

- Công văn 4363/BGDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

- Công văn 4040/ BGDĐT-GDTrH

**V. Các nội dung khác:**

**1.Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số**

**-** Hướng dẫn giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Hồ Chí Minh, tổ chức bồi dưỡng tại đơn vị về việc biên soạn và xây dựng ngânhàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giátheo định hướng phát triển năng lực học sinh.

**-** Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ngay từ đầu năm để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

**2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

- Chủ động chọn lọc và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các khối lớp để có nguồn lực cho kỳ thi học sinh giỏi lớp 9.

- Chọn HS đủ có năng khiếu và yêu thích môn Văn theo tiêu chí điểm TBM cả năm lớp 8 đạt từ 9.0 trở lên, môn Văn từ 8.0 trở lên để thành lập đội tuyển Học sinh giỏi Môn Văn 9.

- Bồi dưỡng Đội tuyển HSG Văn 2 tiết/tuần theo hình thức trực tuyến ở HKI và trực tiếp ở HKII.

- Có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Mỗi GV chủ động phụ đạo học sinh yếu của từng lớp.

**3. Tham gia cuộc thi, hội thi**

Triển khai kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Hồ Chí Minh, hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi Văn hay chữ tốt, Giải Lê Quý Đôn, Lớn lên cùng sách, Nghiên cứu khoa học, Viết thư quốc tế UPU, Sáng tác Văn học thiếu nhi, Sáng tác Ước mơ hồng, Đại sứ văn hóa đọc…

**4. Câu lạc bộ học thuật**

Tổ chú trọng rèn kỹ năng sống cho học sinh qua các hoạt động trải nghiệm: Câu lạc bộ văn học, Câu lạc bộ Những người yêu sách, Câu lạc bộ sáng tác…nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy năng lực và sở trường của học sinh.

**5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học**

- Đề tài: Văn học và đời sống.

- Đối tượng tham gia: GV Văn và HS khối 7,8,9.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Phạm Thị Cẩm Tú* | *Tp Thủ Đức, ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

(Kèm theo Kế hoạch số: /ngày tháng năm của Trường …..)

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1)Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề(được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường)theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Giữa Học kỳ 2 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 2 |  |  |  |  |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục II**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

(Kèm theo Kế hoạch số: /ngày tháng năm của Trường …..)

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1)Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề(được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường)theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Giữa Học kỳ 2 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 2 |  |  |  |  |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |